

Số: /TB-BQL

Dền Sáng, ngày 25 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu BTTN Bát Xát

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Căn cứ Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, Giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BQL ngày 18/8/2025 của Ban quản lý Khu BTTN Bát Xát về việc phê duyệt Hồ sơ kỹ thuật lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ban Quản lý Khu BTTN Bát Xát thông báo cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đến các tổ chức, cá nhân quan tâm và mong muốn hợp tác cùng Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát triển khai thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát. Cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về chủ rừng: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát

Đại diện là ông: **Ngô Kiên Trung** Chức vụ: Trưởng ban.

Địa chỉ: Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

MST: 5300372583-001

Điện thoại: 0989173173 hoặc 0816135858.

Hòm thư công vụ: nktrung-snnmt@laocai.gov.vn

2. Mục tiêu của việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Nhằm hợp tác cùng tổ chức, cá nhân bảo vệ rừng, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên, di tích, văn hoá, lịch sử để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong Khu BTTN Bát Xát.

Đảm bảo duy trì bảo tồn, phát triển tính đa dạng bao gồm đa dạng thiên nhiên, ĐDSH và đa dạng xã hội: Đây là yêu cầu và yếu tố trọng tâm hàng đầu trong phát triển DLST dựa vào thiên nhiên. Việc bảo tồn tính đa dạng không chỉ giúp duy trì cân bằng sinh thái, mà còn tạo nên nền tảng bền vững để DLST phát triển lâu dài, phục vụ cả mục tiêu bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống cộng đồng địa phương.

Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của mô hình DLST. Cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, nâng cao nhận thức, kỹ năng và trình độ quản lý – phục vụ cho người dân địa phương. Đồng thời, khuyến khích tuyển dụng lao động bản địa để tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm và giữ gìn bản sắc văn hóa trong quá trình cung cấp dịch vụ du lịch.

Tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, nâng cao nguồn thu cho đơn vị phục vụ cho các mục tiêu quản lý, bảo tồn, phát triển bền vững khu vực.

3. Các địa điểm, vị trí, diện tích quy hoạch cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

3.1. Các Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (11 điểm)

(1) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực trụ sở cơ quan, thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 1, Tiểu khu 62, Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.
- Diện tích: Tổng diện tích 60,7 ha, (đất có rừng 59,70 ha, chưa có rừng 0,17 ha và đất khác 0,83 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-I).

(2) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Trà Phà, thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai

- Vị trí: Khoảnh 12, Tiểu khu 73 thuộc khu vực Trà Phà – Thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng.
- Diện tích: Tổng diện tích 92,0 ha (đất có rừng 23,0 ha, chưa có rừng 12,50 ha và đất khác 56,50 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-II).

(3) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực núi Nhùi Cồ San, thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 6, 8 Tiểu khu 73. Khu vực núi Nhùi Cồ San – Thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng và Khoảnh 7, Tiểu khu 65, xã Y Tý.
- Diện tích: Tổng diện tích 44,8 ha (đất có rừng 12,8 ha, chưa có rừng 32,0 ha).

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (*Phân khu DVHC-III*).

(4) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Núi Muối

- Vị trí: Khoảnh 2, Tiểu khu 100 và Khoảnh 3, Tiểu khu 94, khu vực núi Muối đi đỉnh Ky Quan San xã Mường Hum theo hướng tiếp cận từ Thôn Nậm Pên 2, xã Dền Sáng.

- Diện tích: Tổng diện tích 56,0 ha (đất có rừng 25,5 ha, chưa có rừng 30,5 ha).

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (*Phân khu DVHC-IV*).

(5) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Thác Đỏ, thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 1, 2, 4 Tiểu khu 69, Khoảnh 1,2,5,6 Tiểu khu 62 Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng.

- Diện tích: Tổng diện tích 320,4 ha, trong đó: 99,1 ha đặc dụng (phân khu DVHC V 44,1 ha và đề xuất mở rộng 55,0 ha), phòng hộ 220,6 ha và ngoài lâm nghiệp 0,7 ha. Trong đó: đất có rừng 314,8 ha, chưa có rừng 5,3 ha và đất khác 0,3 ha.

- Chức năng rừng: Đặc dụng (*Phân khu DVHC-V*), phòng hộ, ngoài lâm nghiệp.

(6) Điểm phát triển DLST nghỉ dưỡng Thác Xanh – Y Tý

- Vị trí: Khoảnh 5, Tiểu khu 53; Khoảnh 4, 6, Tiểu khu 56, thuộc xã Y Tý.

- Diện tích: Tổng diện tích 100 ha (đất có rừng 98,2 ha, chưa rừng 1,8 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và ngoài lâm nghiệp

(7) Điểm phát triển DLST tham quan thác Tiên – Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng

- Vị trí: Khoảnh 3, 4, 5, Tiểu khu 67, thuộc xã Dền Sáng.

- Diện tích: Tổng diện tích 108,6 ha (đất có rừng 102,2 ha, chưa có rừng 0,3 ha và đất khác 6,1 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và ngoài lâm nghiệp

(8) Điểm phát triển DLST tham quan Thác Long Thần Điêu, thôn Khu Chu Phìn, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 5,6, Tiểu khu 69; Khoảnh 7, Tiểu khu 73; Khoảnh 1, Tiểu khu 80 xã Dền Sáng và Khoảnh 5, Tiểu khu 69; Khoảnh 7, tiểu khu 73; Khoảnh 1, Tiểu khu 80 thuộc xã Dền Sáng.

- Diện tích: Tổng diện tích 103,1 ha (đất có rừng 91,3 ha, chưa có rừng 4,4 ha và đất khác 7,3 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và ngoài lâm nghiệp

(9) Điểm phát triển DLST tham quan Thác Rồng thôn Trung Hồ, xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 2, 4 Tiểu khu 97; Khoảnh 1, 4, Tiểu khu 106 và Khoảnh 2, Tiểu khu 113 thuộc xã Mường Hum.

- Diện tích: Tổng diện tích 50,7 ha (đất có rừng 38,1 ha, chưa có rừng 7,8 ha và đất khác 4,9 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất và đất khác

(10) Điểm phát triển DLST tham quan Thác Lao Chải, thôn Lao Chải, xã Y Tý.

- Vị trí: Khoảnh 3, 5, Tiểu khu 53, thuộc xã Y Tý.

- Diện tích: Tổng diện tích 13,3 ha (đất có rừng 13 ha, chưa có rừng 0,3 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, Sản xuất

(11) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí khu vực Thác Nậm Pung, thôn Kín Chu Phìn 2, xã Mường Hum Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 4, Tiểu khu 107; Khoảnh 6, Tiểu khu 111 và Khoảnh 1, 2, Tiểu khu 118, thuộc xã Mường Mùn.

- Quy Diện tích: Tổng diện tích 87,8 ha (đất có rừng 84,4 ha, chưa có rừng 1,2 ha và đất khác 2,3 ha).

- Chức năng rừng: Phòng hộ, ngoài lâm nghiệp

3.2. Các điểm tham quan du lịch sinh thái (02 điểm)

(1) Điểm tham quan quần thể Thiết sam cổ thụ xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Thuộc Khoảnh 3,4,6, Tiểu khu 62 xã Dền Sáng và Khoảnh 3,4, Tiểu khu 65 xã Y Tý.

- Diện tích: Tổng diện tích 150,0 ha. Toàn bộ diện tích đều có rừng.

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu BVNN).

(2) Các Điểm tham quan Thác Ong Chúa xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Thuộc Khoảnh 1,2 Tiểu khu 73 thuộc xã Dền Sáng.

- Diện tích: Tổng diện tích 18,16 ha (đất có cây gỗ tái sinh 0,80 ha, đất nông nghiệp 2,76 ha và có rừng 15,32 ha).

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu PHST-I).

3.3. Các Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái (9 chương trình)

Thực hiện theo phương thức cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên các tuyến được phê duyệt, trừ đi qua đi qua phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (*việc thực hiện đầu tư trên phân khu bảo vệ nghiêm ngặt do BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát thực hiện; việc khai thác trên tuyến của tổ chức, cá nhân theo sự quản lý và chỉ dẫn của BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát*).

(1) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Pu Ta Leng 3.049m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 13 km.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(2) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Ky Quan San 3.046m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 12,8 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(3) Chương trình (tuyến) leo núi chinh phục đỉnh Nhieu Cồ San - thác Ong Chúa

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 11,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(4) Chương trình (tuyến) tham quan Thác Đổ - quần thể Thiết sam cổ thụ - đỉnh Cú Nhù San

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 17,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(5) Chương trình (tuyến) khám phá di tích Đường đá cổ Pavie - xã Dền Sáng

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 6,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Đây là

công trình đường đá cổ đã có từ thời Pháp, chỉ thực hiện tôn tạo theo dự án được phê duyệt của tỉnh. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(6) Chương trình (tuyến) tham quan thác Hồng Ngải và cột mốc biên giới số 85

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 6 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(7) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Bạc Thang 2.956m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 8,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(8) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Tả Liên Sơn 2.996 m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài tuyến 16,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(9) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Lão Thần 2.680 m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 7,3 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn

kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

4. Các địa điểm, vị trí, diện tích quy hoạch cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn đến 2050, thuộc thẩm quyền quản lý, cho thuê môi trường rừng của Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát (theo quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai)

4.1. Các Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí (5 điểm)

(1) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực trụ sở cơ quan, thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 1, Tiểu khu 62, Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.
- Diện tích: Tổng diện tích 60,7 ha, (đất có rừng 59,70 ha, chưa có rừng 0,17 ha và đất khác 0,83 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-I).

(2) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Trà Phà, thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai

- Vị trí: Khoảnh 12, Tiểu khu 73 thuộc khu vực Trà Phà – Thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng.
- Diện tích: Tổng diện tích 92,0 ha (đất có rừng 23,0 ha, chưa có rừng 12,50 ha và đất khác 56,50 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-II).

(3) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực núi Nhùi Cồ San, thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 6, 8 Tiểu khu 73. Khu vực núi Nhùi Cồ San – Thôn Nhùi Cồ San, xã Dền Sáng và Khoảnh 7, Tiểu khu 65, xã Y Tý.
- Diện tích: Tổng diện tích 44,8 ha (đất có rừng 12,8 ha, chưa có rừng 32 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-III).

(4) Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Núi Muối

- Vị trí: Khoảnh 2, Tiểu khu 100 và Khoảnh 3, Tiểu khu 94, khu vực núi muối đi đỉnh Ky Quan San xã Mường Hum theo hướng tiếp cận từ Thôn Nậm Pên 2, xã Dền Sáng.
- Diện tích: Tổng diện tích 56,0 ha (đất có rừng 25,5 ha, chưa có rừng 30,5 ha).
- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu DVHC-IV).

(5) Một phần điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí khu vực Thác Đỏ, thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Khoảnh 1, 2, 4 Tiểu khu 69 thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng.
- Diện tích: 44,1 ha đặc dụng (phân khu DVHC V).
- Chức năng rừng: Đặc dụng (Phân khu DVHC-V).

4.2. Các điểm thăm quan du lịch sinh thái (02 điểm)

(1) Điểm tham quan quần thể Thiết sam cổ thụ xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Thuộc Khoảnh 3,4,6, Tiểu khu 62 xã Dền Sáng và Khoảnh 3,4, Tiểu khu 65 xã Y Tý.

- Diện tích: Tổng diện tích 150 ha. Toàn bộ diện tích đều có rừng.

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu BVNN).

(2) Các Điểm tham quan Thác Ong Chúa xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

- Vị trí: Thuộc Khoảnh 1,2 Tiểu khu 73 thuộc xã Dền Sáng.

- Diện tích: Tổng diện tích 18,16 ha (đất có cây gỗ tái sinh 0,80 ha, đất nông nghiệp 2,76 ha và có rừng 15,32 ha).

- Chức năng rừng: Đặc dụng, (Phân khu PHST-I).

4.3. Các Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái (8 chương trình)

Thực hiện theo phương thức cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên các tuyến được phê duyệt, trừ đi qua phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (việc thực hiện đầu tư trên phân khu bảo vệ nghiêm ngặt do BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát thực hiện; việc khai thác trên tuyến của tổ chức, cá nhân theo sự quản lý và chỉ dẫn của BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát).

(1) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Pu Ta Leng 3.049m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 13 km.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(2) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Kỳ Quan San 3.046m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 12,8 km.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(3) Chương trình (tuyến) leo núi chinh phục đỉnh Nhùi Cổ San - thác Ong Chúa

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 11,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(4) Chương trình (tuyến) tham quan Thác Đổ - quần thể Thiết sam cổ thụ - đỉnh Cú Nhù San

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 17,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(5) Chương trình (tuyến) khám phá di tích Đường đá cổ Pavie - xã Dền Sáng

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 – 2030.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 6,5 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Đây là công trình đường đá cổ đã có từ thời Pháp, chỉ thực hiện tôn tạo theo dự án được phê duyệt của tỉnh. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(6) Chương trình (tuyến) tham quan thác Hồng Ngải và cột mốc biên giới số 85

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 6 km.
- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.
- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(7) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Bạc Thang 2.956m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.
- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài toàn tuyến 8,5 km.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

(8) Chương trình (tuyến) du lịch mạo hiểm chinh phục đỉnh Tả Liên Sơn 2.996 m

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2031 – 2050.

- Chiều dài tuyến: Tổng chiều dài tuyến 16,5 km.

- Phương thức thực hiện: Tự thực hiện hoặc Liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5. Tóm tắt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát được thành lập từ năm 2017, trên phạm vi diện tích 18.637 ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát là khu bảo tồn tổng hợp chứa đựng nhiều giá trị đặc biệt về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, các giá trị di tích cảnh quan, văn hoá, lịch sử,...Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 là bản định hướng, quy hoạch các địa điểm và chương trình (tuyến) được tổ chức thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan nhằm phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng, phát huy giá trị di tích danh lam thắng cảnh Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát.

(Kèm theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

6. Hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng

6.1. Tiêu chí đánh giá, xét chọn

Các tiêu chí của Hồ sơ kỹ thuật được quy ra số điểm để làm căn cứ đánh giá, lựa chọn với quy định điểm tối thiểu đủ điều kiện đạt của từng tiêu chí chính. Tổng số điểm các tiêu chí đánh giá của Hồ sơ kỹ thuật là 100, trong đó quy định tổng điểm tối thiểu đủ điều kiện. Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện khi đạt được điểm tối thiểu của các tiêu chí chính; tổng điểm tối thiểu đủ điều kiện và có đầy đủ thành phần hồ sơ của các tiêu chí bắt buộc phải có.

6.2. Bảng tiêu chí

Hồ sơ kỹ thuật lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí gồm các tiêu chí sau:

BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ KỸ THUẬT LỰA CHỌN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG TRONG KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BÁT XÁT

T T	Tiêu chí chính	Tiêu chí cụ thể đánh giá xét chọn (Trong đó tiêu chí có dấu (*) là tiêu chí chính bắt buộc phải có trong Hồ sơ kỹ thuật)		Phương án điểm		
				Điểm tối đa	Tổng điểm	Điểm tối thiểu
1	Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng trong hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	1.1(*)	Có đơn đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát.	3	36	18
		1.2(*)	Có giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh du lịch, lữ hành, nông lâm nghiệp.	5		
		1.3(*)	Có tài liệu thể hiện rõ bộ máy nhân lực (trình độ chuyên môn phù hợp) để quản lý, vận hành dự án thuê môi trường rừng.	5		
		1.4(*)	Có các tài liệu chứng minh đủ năng lực vốn để chi trả tiền thuê môi trường rừng tối thiểu tại điểm thuê môi trường rừng mà nhà đầu tư đăng ký trong 10 năm liên tiếp.	5		
		1.5	Có Báo cáo tài chính gần nhất, chứng minh có doanh thu từ hoạt động dịch vụ du lịch.	2		
		1.6	Có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ áp dụng để đầu tư thiết kế, thi công, lắp dựng các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bằng vật liệu cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường.	10		
		1.7	Có tài liệu chứng minh đã từng thuê môi trường rừng và triển khai các hoạt động liên quan đến dự án môi trường rừng cho hoạt động dịch vụ du lịch sinh thái (lập dự án, thiết kế, phê duyệt dự án, ...)	6		
2	Phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên	2.1(*)	Báo cáo thuyết minh các loại hình, sản phẩm du lịch: loại hình lưu trú, nghỉ dưỡng; các hoạt động du lịch sinh thái, vui chơi, giải trí; có vé thăm quan hoặc không.	5	35	22
		2.2	Thuyết minh biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; biện pháp phòng chống cháy nổ đối với các công trình xây dựng trong phạm vi diện tích thuê môi trường rừng. (Đối với các sản phẩm du lịch mạo hiểm, có nguy cơ ảnh	2		

	Bát Xát được phê duyệt		hướng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch có biện pháp bảo đảm an toàn khi kinh doanh theo quy định của pháp luật).			
		2.3 ^(*)	Có bản vẽ sơ bộ không gian kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật kết nối thể hiện rõ vị trí khu vực dự kiến, địa điểm, quy mô, tỷ lệ xây dựng công trình phù hợp với Đề án du lịch sinh thái được phê duyệt (chi tiết vị trí chính xác sẽ được thể hiện tại dự án đầu tư). Tỷ lệ 1/1000 hoặc 1/2000.	8		
		2.4 ^(*)	Có báo cáo bằng ảnh chụp chứng minh đã đi khảo sát thực tế, hiểu rõ hiện trạng rừng và tình trạng xã hội tại khu vực (xác định vị trí bằng hình ảnh hiện trường có mốc thời gian và tọa độ).	5		
		2.5 ^(*)	Có giải pháp, phương án bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ di sản thiên nhiên trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.	5		
		2.6 ^(*)	Có phương án sử dụng nguồn lao động địa phương; phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa.	5		
		2.7	Các tài liên quan đến kinh nghiệm, hoạt động hợp tác, đóng góp cho ngành Lâm nghiệp, VQG, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học...(tài trợ đề án..., đề tài khoa học..., tài trợ ngân sách, tài trợ cây)	7		
3	Phương án đầu tư tài chính; dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng	3.1 ^(*)	- Thuyết minh phương án tài chính gồm tổng mức đầu tư tạm tính của dự án và các nguồn vốn (tự có, vay ngân hàng, vốn huy động khác...).	7	15	12
		3.2 ^(*)	- Dự kiến tổng mức doanh thu của từng giai đoạn đầu tư của dự án từ các nguồn thu			
		3.3 ^(*)	Phương án giá thuê môi trường rừng theo từng giai đoạn, phù hợp theo từng giai đoạn đầu tư của dự án (tính theo tỷ lệ % doanh thu)	4		
4	Phương án xử lý tài sản sau khi hết hợp đồng	(*)	Đề xuất giá thuê môi trường rừng, môi trường tự nhiên tối thiểu của 1 năm nếu doanh thu quá thấp.	4	4	3
		(*)	Có phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng đối với từng loại tài sản, công trình xây dựng trong dự án đề xuất	4		

5	Cam kết thời gian thực hiện dự án, thời gian khai thác, phát sinh doanh thu	(*)	Có cam kết thời gian cụ thể các giai đoạn thực hiện dự án; dự kiến thời gian thực hiện các giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, kết thúc xây dựng, đưa vào khai thác và phát sinh doanh thu	5	5	3
6	Các điều kiện chuyên môn và ưu tiên khác có liên quan	6.1(*)	Có cam kết bằng văn bản về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học và cam kết gắn bó lâu dài với Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát	2	5	2
		6.3	Các tài liệu ưu tiên khác (nếu có): Chứng minh nhận khoán bảo vệ rừng; chứng minh tổ chức/cá nhân đạt các danh hiệu, công nhận phát triển bền vững, tăng trưởng xanh ...	3		
Tổng điểm					100	60

7. Thời gian và địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham gia

7.1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký: Từ ngày 25/9/2025 đến 17 giờ ngày 05/11/2025 (30 ngày không kể ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật)

- Tiếp nhận hồ sơ tại Trụ sở Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (*trong giờ hành chính*).

- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cần ghi rõ địa chỉ của tổ chức, cá nhân gửi, địa chỉ nhận và tổ chức, cá nhân tự chi trả cước phí theo quy định của đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (*thời gian tính theo dấu công văn đến của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát*).

7.2. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ đăng ký: Bộ phận Văn thư Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát. Địa chỉ: Thôn Ngải Trồ, xã Dền Sáng, tỉnh Lào Cai.

Thông tin liên hệ: Ông Ngô Kiên Trung, Trưởng ban Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, số điện thoại: 0989173173, 0816135858. Hòm thư công vụ: nktrung-snnmt@laocai.gov.vn

7.3. Hồ sơ đăng ký tham gia được lập thành 03 bộ đóng gói kín, niêm phong, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát sẽ xác nhận hồ sơ được nộp, thực hiện lưu trữ nguyên niêm phong đến khi Hội đồng xét chọn tổ chức xét chọn.

Việc phối hợp hướng dẫn đi khảo sát thực địa tại khu vực đăng ký tham gia thuê môi trường rừng để có số liệu khảo sát bằng hình ảnh đề nghị các cá nhân, tổ chức có kế hoạch gửi về Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát.

Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát thông báo cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị quan tâm và mong muốn hợp tác với Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát triển khai thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát.

8. Đề nghị các đơn vị chủ rừng trên địa bàn có địa điểm, vị trí diện tích quy hoạch cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050 theo quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai; Ban quản lý rừng phòng hộ Bát Xát; UBND các xã Dền Sáng, Mường Hum, Y Tý căn cứ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của mình, và căn cứ quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050, phối hợp với Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát triển khai thực hiện Đề án đối với các khu quy hoạch cho thuê môi trường rừng có địa điểm, vị trí, diện tích do đơn vị quản lý. Nhằm phát huy tối đa lợi thế, tiềm năng du lịch sinh thái của địa phương, tăng thêm nguồn thu cho địa phương từ du lịch sinh thái, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống, văn hóa, tinh thần nhân dân tại địa phương.

(Thông báo này đính kèm theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 5 xã vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát, giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 01/QĐ-BQL ngày 18/8/2025 của Ban quản lý Khu BTTN Bát Xát về việc phê duyệt Hồ sơ kỹ thuật lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, giai đoạn 2025- 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Trên đây là thông báo cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Xát./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Các sở, ban ngành tỉnh Lào Cai;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai;
- Đăng trên Cổng TTĐT Chi cục Kiểm lâm;
- Báo Lào Cai;
- Truyền thông Khu vực Bát Xát;
- Ban quản lý rừng phòng hộ khu vực Bát Xát;
- UBND các xã trong vùng lõi, vùng đệm Khu BTTN Bát Xát;
- Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh Lào Cai;
- Niên yết tại Trụ sở BQL Khu BTTN Bát Xát;
- Lưu: VT. GDMT.

TRƯỞNG BAN

Ngô Kiên Trung